



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1483 /TCT-KK
V/v triển khai thu nộp thuế
theo mã định danh khoản
phải nộp (ID)

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Thuế doanh nghiệp lớn.

ĐẾN TRƯỚC
HOÀ TỘC

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/1/2020 của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Triển khai quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 111/2021/TT-BTC ngày 14/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa, Tổng cục Thuế hướng dẫn về việc thu nộp thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo mã định danh khoản phải nộp (ID) như sau:

I. Nội dung triển khai:

1. Cấp và thông báo mã ID khoản phải nộp cho người nộp thuế

a) Cấp ID đối với từng khoản phải nộp của người nộp thuế (NNT) đã được ghi nhận tại hệ thống các ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS), ứng dụng quản lý trước bạ, nhà đất (LPTB-NĐ) theo hướng dẫn tại Mục I Phụ lục 1 công văn này.

b) Thông báo mã ID khoản phải nộp cho người nộp thuế

b1) Đối với các nghĩa vụ mới phát sinh, ID khoản phải nộp được cơ quan thuế cung cấp cho NNT tại:

- Thông báo chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử (Mẫu số 01-2/TB-TĐT) ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

- Thông báo nộp tiền do cơ quan thuế ban hành bằng giấy hoặc điện tử theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2022 của Chính phủ.

b2) Đối với khoản phải nộp theo các quyết định hành chính về quản lý thuế hoặc xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn, phí, lệ phí hoặc các khoản phải nộp của NNT đã được ghi nhận tại hệ thống ứng dụng nhưng chưa được cung cấp theo hướng dẫn tại điểm b1 nêu trên thì ID khoản phải nộp được cung cấp cho NNT được biết tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

2. Cung cấp thông tin ID khoản phải nộp cho tổ chức phối hợp thu

Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cổng TTĐT của TCT) cung cấp thông tin ID khoản phải nộp cho Kho bạc Nhà nước, Công dịch vụ công Quốc gia, ngân hàng theo tiến độ nâng cấp công nghệ thông tin, kết nối kỹ thuật của KBNN, Cổng DVCQG, ngân hàng.

3. Sử dụng ID khoản phải nộp

a) Người nộp thuế sử dụng mã ID khoản phải nộp để thực hiện tra cứu tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của NNT; nộp tiền vào ngân sách nhà nước; tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp ngân sách nhà nước tại Cổng TTĐT của TCT theo hướng dẫn tại **Phụ lục 02** công văn này.

b) Kho bạc Nhà nước, Công dịch vụ công Quốc gia, ngân hàng truy vấn ID khoản phải nộp tại Cổng TTĐT của TCT theo điểm 2 công văn này hoặc sử dụng ID khoản phải nộp tại các thông báo nộp tiền do NNT cung cấp hoặc kê khai trên Bảng kê nộp tiền, Giấy nộp tiền để hỗ trợ NNT lập chứng từ nộp tiền trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng hoặc nộp bằng phương thức điện tử qua các dịch vụ do KBNN/Công dịch vụ công Quốc gia/ngân hàng cung cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

c) Cơ quan thuế sử dụng ID khoản phải nộp để theo dõi, quản lý nghĩa vụ thuế của NNT theo hướng dẫn tại Mục II **Phụ lục 01** công văn này với các nội dung sau:

- Tiếp nhận chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước có ID khoản phải nộp, xử lý bù trừ khoản phải nộp với khoản đã nộp theo ID.

- Xử lý hồ sơ đề nghị tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp ngân sách nhà nước theo ID.

4. Một số điểm mới cần lưu ý:

Triển khai thu nộp thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo ID khoản phải nộp thì cơ quan thuế cần lưu ý một số nội dung sau:

a) Để kịp thời cung cấp thông tin ID khoản phải nộp cho NNT lập chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước, cơ quan thuế khi tiếp nhận hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, ban hành các thông báo nộp tiền, cập nhật văn bản, quyết định xử lý về thuế vào hệ thống ứng dụng quản lý thuế phải đảm bảo thời gian quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định tại Quy chế quy định trách nhiệm về kiểm soát xử lý dữ liệu trên Hệ thống các ứng dụng quản lý thuế ban hành kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-TCT ngày 12/12/2018 của Tổng cục Thuế.

b) Trường hợp chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước chuyển đến chưa có thông tin ID khoản phải nộp (do đến thời điểm NNT lập chứng từ nộp tiền nhưng không tìm được mã ID hoặc chưa được cấp mã ID,...) thì hệ thống phân loại chứng từ trạng thái kiểm tra. Cơ quan thuế liên hệ tra soát thông tin với NNT, trường hợp xác định được chính xác ID khoản phải nộp thì hoàn thiện mã ID khoản phải nộp để hệ thống tiến hành xử lý bù trừ nghĩa vụ thuế cho NNT kịp thời.

c) Tăng cường rà soát, đối chiếu, cập nhật tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo hướng dẫn tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành kèm theo Quyết định 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015 của Tổng cục Thuế nhằm theo dõi nghĩa vụ thuế của NNT tại các hệ thống ứng dụng chính xác với thực tế quản lý thuế của người nộp thuế. Trường hợp phát hiện các khoản nợ, thừa trên hệ thống chưa đúng với thực tế nghĩa vụ thuế của NNT thì cơ quan thuế có trách nhiệm xử lý kịp thời theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế về khoan nợ, nộp thừa để đảm bảo các thông tin về tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của NNT cung cấp tại Cổng thông tin điện tử là chính xác.

II. Phạm vi áp dụng và thời gian triển khai

1. Việc cung cấp ID cho NNT, cung cấp dịch vụ nộp thuế điện tử theo ID khoản phải nộp tại Cổng TTĐT của TCT, nâng cấp hệ thống ứng dụng đáp ứng

quản lý nghĩa vụ thuế của NNT theo ID tại điểm 1, 3 Mục I nêu trên kể từ ngày **10/05/2023**.

2. Việc nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo ID khoản phải nộp qua Kho bạc Nhà nước, Công dịch vụ công quốc gia, ngân hàng, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục có hướng dẫn để các đơn vị/tổ chức phối hợp thu hoàn thiện quy trình, ứng dụng đáp ứng nộp theo ID và thông báo cho cơ quan thuế, NNT được biết và sử dụng.

III. Tổ chức triển khai

1. Thành lập Tổ chỉ đạo, Tổ triển khai tại Cục Thuế/ Chi cục Thuế:

a) Tổ chỉ đạo tại Cục Thuế

+ Thành phần: 01 Lãnh đạo Cục Thuế là tổ trưởng, các thành viên bao gồm lãnh đạo các phòng: Kế khai và kế toán thuế, Quản lý hộ kinh doanh cá nhân và thu khác, Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Thanh tra kiểm tra, Tuyên truyền – hỗ trợ người nộp thuế và Công nghệ thông tin và Lãnh đạo các Chi cục Thuế trực thuộc.

+ Nhiệm vụ: Nghiên cứu nội dung triển khai tại công văn này để tổ chức thực hiện và đôn đốc chỉ đạo Tổ triển khai tại Cục Thuế, các đơn vị liên quan thực hiện; xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; báo cáo vướng mắc phát sinh (nếu có) về Tổng cục Thuế, giải quyết chế độ bồi dưỡng cho cán bộ tham gia triển khai.

b) Tổ triển khai tại Cục Thuế và các Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực:

+ Thành phần: 01 Lãnh đạo Phòng/Đội và 01 công chức thuế thuộc các bộ phận quản lý kê khai và kế toán thuế, quản lý hộ kinh doanh cá nhân và thu khác, quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế và tin học. Trong đó, tổ trưởng là 01 Lãnh đạo Phòng/Đội được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai.

+ Nhiệm vụ: Thực hiện các nhiệm vụ do Tổ chỉ đạo tại Cục Thuế phân công; triển khai thông suốt, thuận lợi cho cơ quan thuế, người nộp thuế; phối hợp với KBNN, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để tuyên truyền, hướng dẫn cho NNT được biết về các điểm mới khi giao dịch điện tử trong nộp thuế, hỗ trợ NNT thực hiện nộp thuế theo ID khoản phải nộp.

Lưu ý: Cục Thuế gửi danh sách Tổ chỉ đạo, Tổ triển khai về Tổng cục Thuế (qua Vụ Kế khai và kế toán thuế, email: ptttra@gdt.gov.vn) ngay sau khi thành lập Tổ chỉ đạo, Tổ triển khai.

2. Nhiệm vụ của các Vụ/đơn vị tại Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế:

a. Các Vụ/đơn vị thuộc Tổng cục Thuế có trách nhiệm:

- Vụ Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Kế khai và kế toán thuế, Văn phòng tổ chức công tác tuyên truyền, thực hiện tuyên truyền trên website ngành Thuế và các kênh truyền thông khác.

- Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt, xử lý các sự cố vướng mắc về kỹ thuật trong quá trình triển khai.

- Vụ Kế khai và kế toán thuế, Vụ quản lý thuế doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ gia đình và cá nhân, Vụ Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế có trách nhiệm xử lý các vấn đề vướng mắc về nghiệp vụ, phối hợp xử lý vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất và báo cáo Tổng cục kết quả, vướng mắc phát sinh và lộ trình, kế hoạch triển khai tiếp theo.

b. Cục Thuế, Chi cục Thuế có trách nhiệm:

- Chuẩn bị nội dung tuyên truyền, mục đích, lợi ích của việc nộp thuế theo ID khoản phải nộp, hướng dẫn sử dụng ID khoản phải nộp để lập chứng từ nộp tiền vào NSNN bằng nhiều hình thức: phát thanh, truyền hình, báo chí, trang thông tin điện tử của cơ quan thuế ... đến người nộp thuế. Phối hợp với KBNN, ngân hàng trên địa bàn quản lý để hướng dẫn NNT lập chứng từ nộp tiền vào NSNN theo hướng dẫn tại công văn này.

- Thành lập Tổ chỉ đạo, Tổ triển khai để tổ chức thực hiện các hướng dẫn tại công văn này; Phối hợp xử lý các vướng mắc, sai, sót (nếu có), báo cáo cơ quan thuế cấp trên để xử lý kịp thời.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin:

Tổng cục Thuế (Cục Công nghệ thông tin) thực hiện nâng cấp dịch vụ Thuế điện tử (eTax) phân hệ doanh nghiệp, cá nhân; Thuế điện tử trên thiết bị di động (eTax Mobile); hệ thống các ứng dụng trao đổi thông tin tình hình quản lý nghĩa vụ phải nộp thuế, khoản thu khác (sổ thuế) của người nộp thuế giữa Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và Công trao đổi thông tin của Kho bạc Nhà nước/Công dịch vụ công Quốc gia/ngân hàng đáp ứng thu nộp thuế theo mã ID khoản phải nộp theo hướng dẫn tại công văn này.

4. Hỗ trợ triển khai:

Trường hợp trong quá trình triển khai có phát sinh vướng mắc thực tế, đề nghị cơ quan thuế liên hệ với Tổng cục Thuế để được hỗ trợ kịp thời qua email:

hotrotrienkhaid@gdt.gov.vn hoặc qua các đầu mối cán bộ hỗ trợ từng tỉnh, thành phố theo danh sách đính kèm.

Tổng cục Thuế thông báo để các đơn vị được biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c);
- Vụ DNNCN; QLN, TTHT, VP, Cục CNTT (để t/h);
- Lưu: VT, KK.

63

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ph: Văn Tuấn